

**BIỂU SỐ 01 - PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN 5 NĂM 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh											
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm							Dự kiến phân bổ			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Tổng số	Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ					
										Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Dự kiến phân bổ				
												Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung		Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8=9+10+11+13	9	10	11	12	13	14=15+17	15	16	17	18
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>14.397.787</b>	<b>12.254.287</b>	<b>5.776.023,5</b>	<b>31.053,1</b>	<b>202.083,4</b>	<b>5.978.106,9</b>	<b>2.320.044,9</b>	<b>335.044,2</b>	<b>1.941.225,3</b>	<b>23.489,8</b>	<b>8.500,0</b>	<b>20.285,7</b>	<b>3.658.061,9</b>	<b>155.974,9</b>	<b>138.654,7</b>	<b>3.502.087,1</b>	<b>56.050,7</b>
<b>A</b>	<b>Phân bổ đồng thời với phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư</b>		<b>52.600</b>	<b>52.600</b>	<b>49.527,8</b>	<b>31.053,1</b>	<b>3.072,1</b>	<b>52.599,9</b>	<b>52.599,9</b>		<b>14.303,1</b>	<b>18.061,9</b>	<b>3.072,1</b>	<b>20.235,0</b>					
1	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học bộ môn 03 tầng trường THPT Tuệ Tĩnh, huyện Cẩm Giàng	49/NQ-HĐND, 08/12/2021	18.062	18.062	14.989,8		3.072,1	18.061,9	18.061,9			18.061,9	3.072,1						
2	Xây dựng kênh dẫn, đường bờ kênh kết hợp đường dẫn cầu Sỏi, xã An Thanh		11.250	11.250	14.735,0	11.250,0	-3.485,0	11.250,0	11.250,0					11.250,0					
3	Cải tạo, nâng cấp công lấy nước, kênh tưới, khu đầu mối trạm bơm Chùa Khu		8.985	8.985	5.500,0	5.500,0	3.485,0	8.985,0	8.985,0					8.985,0					
4	Sửa chữa, cải tạo công trình Trụ sở Báo Hải Dương		14.303	14.303	14.303,1	14.303,1		14.303,1	14.303,1		14.303,1								
<b>B</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025</b>		<b>12.082.187</b>	<b>11.082.187</b>	<b>5.726.495,7</b>		<b>-885.488,7</b>	<b>4.841.006,9</b>	<b>1.182.945,0</b>	<b>335.044,2</b>	<b>842.422,2</b>	<b>5.427,9</b>	<b>5.427,9</b>	<b>50,7</b>	<b>3.658.061,9</b>	<b>155.974,9</b>	<b>138.654,7</b>	<b>3.502.087,1</b>	<b>56.050,7</b>
<b>I</b>	<b>Dự án giảm kế hoạch vốn</b>		<b>6.689.460</b>	<b>6.689.460</b>	<b>5.151.401,2</b>		<b>-3.667.928,2</b>	<b>1.483.473,0</b>	<b>1.032.045,0</b>	<b>193.874,0</b>	<b>832.743,1</b>	<b>5.427,9</b>	<b>5.427,9</b>		<b>451.428,0</b>			<b>451.428,0</b>	
<b>I.1</b>	<b>Dự án dự vốn và phân kỳ thực hiện</b>		<b>2.710.363</b>	<b>2.710.363</b>	<b>2.763.941,5</b>		<b>-1.280.468,5</b>	<b>1.483.473,0</b>	<b>1.032.045,0</b>	<b>193.874,0</b>	<b>832.743,1</b>	<b>5.427,9</b>	<b>5.427,9</b>		<b>451.428,0</b>			<b>451.428,0</b>	
1	Trường THPT Nhị Chiểu (địa điểm mới - giai đoạn 2)	16/NQ-HĐND; 24/6/2022	43.872	43.872	43.875,5		-3,5	43.872,0	43.872,0		43.872,0								
2	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương giai đoạn II (Khối điều trị nội trú và dịch vụ tổng hợp)	64/NQ-HĐND, 28/12/2021	243.874	243.874	243.876,0		-2,0	243.874,0	243.874,0	193.874,0	50.000,0								
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án khác đã được phê duyệt		800.000	800.000	800.000,0		-476.890,0	323.110,0	323.110,0		317.682,1	5.427,9	5.427,9						
4	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	62/NQ-HĐND, 28/12/2021	421.189	421.189	421.190,0		-1,0	421.189,0	421.189,0		421.189,0								
5	Sửa chữa, cải tạo trạm bơm Chu Đậu, huyện Nam Sách		101.428	101.428	155.000,0		-53.572,0	101.428,0						101.428,0				101.428,0	

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh											
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm										
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
									Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất	
												Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung			Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8=9+10+11+13	9	10	11	12	13	14=15+17	15	16	17	18
6	Xây dựng Trung tâm hành chính công tỉnh Hải Dương (nhà làm việc các Sở, ban, ngành)		600.000	600.000	600.000,0		-400.000,0	200.000,0							200.000,0			200.000,0	
7	Trung tâm đào tạo, huấn luyện và thi đấu thể thao thuộc Khu liên hợp văn hóa thể thao tỉnh		500.000	500.000	500.000,0		-350.000,0	150.000,0							150.000,0			150.000,0	
<b>I.2</b>	<b>Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>		<b>1.756.361</b>	<b>1.756.361</b>	<b>1.756.360,9</b>		<b>-1.756.360,9</b>												
1	Xây dựng mới khu nhà khoa Khám bệnh - Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng - Dược của Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ		27.763	27.763	27.763,0		-27.763,0												
2	Xây dựng mới Khoa Khám bệnh, Khoa hồi sức cấp cứu, Khoa liên chuyên khoa và Khu hành chính tổng hợp - Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc		52.002	52.002	52.002,0		-52.002,0												
3	Nhà khoa khám bệnh và khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; Nhà điều hành và hội trường giao ban - Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang		41.000	41.000	41.000,0		-41.000,0												
4	Cải tạo, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh		20.000	20.000	20.000,0		-20.000,0												
5	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Mắt		372.148	372.148	372.148,0		-372.148,0												
6	Xây mới Bệnh viện Y học cổ truyền		332.900	332.900	332.900,0		-332.900,0												
7	Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương		170.600	170.600	170.600,0		-170.600,0												
8	Xây dựng cầu An Đông và đường dẫn, tỉnh Hải Dương		417.570	417.570	417.570,0		-417.570,0												
9	Xây dựng hệ thống giám sát điều hành thông minh UBND tỉnh		147.378	147.378	147.377,9		-147.377,9												
10	Xây dựng hệ thống giám sát điều hành thông minh Tỉnh ủy		75.000	75.000	75.000,0		-75.000,0												
11	Xây dựng hệ thống giám sát, điều hành thông minh HĐND tỉnh		100.000	100.000	100.000,0		-100.000,0												
<b>I.3</b>	<b>Dự án hoàn thành giai đoạn sau năm 2025</b>		<b>2.222.736</b>	<b>2.222.736</b>	<b>631.098,8</b>		<b>-631.098,8</b>												

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh											
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm										
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
									Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất	
Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung														
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8=9+10+11+13	9	10	11	12	13	14=15+17	15	16	17	18
1	Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	18/NQ-HĐND; 24/6/2022	1.296.200	1.296.200	231.098,8		-231.098,8												
2	Xây mới Bệnh viện Phục hồi chức năng		501.536	501.536	200.000,0		-200.000,0												
3	Đường gom dọc QL5 phải tuyến từ ngã tư Ghê đi Ngã tư Lai Cách (Km40+240-Km43+870) các đoạn còn lại và từ Khu đô thị thương mại Lai Cách đến hết Công ty giấy Cẩm Bình bên trái tuyến (Km44+205-Km44+795)		425.000	425.000	200.000,0		-200.000,0												
<b>II</b>	<b>Phân bổ kế hoạch vốn</b>		<b>5.392.727</b>	<b>4.392.727</b>	<b>575.094,5</b>		<b>2.782.439,4</b>	<b>3.357.533,9</b>	<b>150.900,0</b>	<b>141.170,2</b>	<b>9.679,1</b>			<b>50,7</b>	<b>3.206.633,9</b>	<b>155.974,9</b>	<b>138.654,7</b>	<b>3.050.659,1</b>	<b>56.050,7</b>
<b>II.1</b>	<b>Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025</b>		<b>617.760</b>	<b>617.760</b>	<b>524.194,5</b>		<b>93.565,5</b>	<b>617.760,0</b>							<b>617.760,0</b>	<b>57.919,0</b>	<b>57.919,0</b>	<b>559.841,0</b>	
1	Xây dựng Trạm bơm Vạn Thắng, TP Chí Linh		202.919	202.919	145.000,0		57.919,0	202.919,0							202.919,0	57.919,0	57.919,0	145.000,0	
2	Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương (địa điểm mới)		414.841	414.841	379.194,5		35.646,5	414.841,0							414.841,0			414.841,0	
<b>II.2</b>	<b>Dự án hoàn thành giai đoạn sau năm 2025</b>		<b>345.547</b>	<b>345.547</b>	<b>50.000,0</b>		<b>36.873,9</b>	<b>86.873,9</b>							<b>86.873,9</b>	<b>36.873,9</b>	<b>19.553,8</b>	<b>50.000,0</b>	
1	Xây dựng trạm bơm Ngọc Trì, huyện Nam Sách		345.547	345.547	50.000,0		36.873,9	86.873,9							86.873,9	36.873,9	19.553,8	50.000,0	
<b>II.3</b>	<b>Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn (dự án thuộc 04 trục giao thông kết nối)</b>		<b>4.429.420</b>	<b>3.429.420</b>	<b>900,0</b>		<b>2.652.000,0</b>	<b>2.652.900,0</b>	<b>150.900,0</b>	<b>141.170,2</b>	<b>9.679,1</b>			<b>50,7</b>	<b>2.502.000,0</b>	<b>61.181,9</b>	<b>61.181,9</b>	<b>2.440.818,1</b>	<b>56.050,7</b>
1	Xây dựng đường dẫn cầu Cậy mới và đường 33m kéo dài nối đường Vũ Công Đán thành phố Hải Dương, huyện Cẩm Giàng (không bao gồm 1,79 km qua khu công nghiệp Đại An mở rộng)		435.000	435.000			435.000,0	435.000,0							435.000,0			435.000,0	
2	Xây dựng nút giao lập thể với Quốc lộ 5 tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành		1.867.000	867.000			867.000,0	867.000,0							867.000,0			867.000,0	56.050,7
3	Cầu vượt sông Kinh Môn và đường dẫn nối nút giao lập thể với Quốc lộ 5		600.000	600.000			600.000,0	600.000,0							600.000,0	61.181,9	61.181,9	538.818,1	

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh											
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm										
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
									Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất	
Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung												
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8=9+10+11+13	9	10	11	12	13	14=15+17	15	16	17	18
4	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	17/NQ-HĐND; 24/6/2022	846.420	846.420	900,0		150.000,0	150.900,0	150.900,0	141.170,2	9.679,1			50,7					
5	Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh		681.000	681.000			600.000,0	600.000,0							600.000,0			600.000,0	
<b>C</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện dự án trọng điểm giai đoạn 2021-2025</b>		<b>2.263.000</b>	<b>1.119.500</b>			<b>1.084.500,0</b>	<b>1.084.500,0</b>	<b>1.084.500,0</b>		<b>1.084.500,0</b>								
<b>I</b>	<b>Huyện Thanh Miện</b>																		
1	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Bình Xuyên - Ngô Quyền - Tân Trào và cải tạo, nâng cấp đường huyện 195, đoạn từ Km0+000 - Km4+300 và Km4+300 - Km7+800		174.000	75.000			40.000,0	40.000,0	40.000,0		40.000,0								
<b>II</b>	<b>Thị xã Kinh Môn</b>																		
1	Xây dựng đường nối cầu vượt sông Kinh Môn với đường tỉnh 389B (phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt)		289.000	144.500			144.500,0	144.500,0	144.500,0		144.500,0								
<b>III</b>	<b>Huyện Kim Thành</b>																		
1	Xây dựng Đường trục Đông - Tây huyện Kim Thành và nhánh đi nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 (phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường (Bn= 12m) theo quy hoạch được duyệt)		612.000	306.000			306.000,0	306.000,0	306.000,0		306.000,0								
<b>IV</b>	<b>Huyện Thanh Hà</b>																		
1	Nâng cấp đường tỉnh 390B và xây dựng mới tuyến đường tránh trung tâm Thị trấn Thanh Hà		720.000	360.000			360.000,0	360.000,0	360.000,0		360.000,0								
<b>V</b>	<b>Huyện Nam Sách</b>																		

STT	Danh mục chương trình, dự án	Quyết định chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 đã giao, dự kiến giao	Phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025		Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh											
		Số Quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Phân bổ kế hoạch vốn	Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn	Tổng số	Bao gồm										
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn NSDP (ngân sách tỉnh)					Phân bổ chi tiết				Dự kiến phân bổ						
									Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Vốn thu sử dụng đất	Vốn thu xổ số kiến thiết		Vốn chuyển nguồn sang năm 2023 <sup>(1)</sup>	Tổng số	Vốn XDCB tập trung		Vốn thu sử dụng đất	
Tổng số	Tr.đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung	Tổng số	Trong đó, dự phòng chung												
A	B	1	2	3	4	5	6	7=8+14	8=9+10+11+13	9	10	11	12	13	14=15+17	15	16	17	18
1	Đầu tư mở rộng đường dẫn đầu cầu Hàn, đoạn từ đầu cầu Hàn (phía huyện Nam Sách) đến nút giao ĐT.390 và xây dựng tuyến mới nối nút giao ĐT.390 đến QL.18 (phân kỳ đầu tư 1/2 quy mô đường theo quy hoạch được duyệt tuyến mới nối nút giao ĐT.390D đến cầu Tân An)		468.000	234.000			234.000,0	234.000,0	234.000,0		234.000,0								

**Ghi chú:** <sup>(1)</sup> - Nguồn tăng thu thường xuyên, tiền bảo vệ đất trồng lúa, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021.